

Ban Tổ chức của Chính phủ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương tiến hành bầu cử và tổng hợp tình hình, kết quả cuộc bầu cử báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

**NGHỊ QUYẾT số 166-HĐBT ngày 15-12-1984 về cải tiến quản lý xây dựng cơ bản.**

Đề thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), Hội đồng Bộ trưởng quyết định một số vấn đề về cải tiến quản lý xây dựng cơ bản như sau:

**I. SẮP XẾP LẠI LỰC LƯỢNG VÀ TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT TRONG XÂY DỰNG CƠ BẢN**

**A. SẮP XẾP LẠI LỰC LƯỢNG XÂY DỰNG:**

1. Sắp xếp lại lực lượng xây dựng là đề phát triển đồng bộ và ổn định năng lực xây dựng, bảo đảm cân đối nhu cầu với năng lực xây dựng trong các khu vực kinh tế, các ngành kinh tế, ưu tiên cho các công trình trọng điểm của Nhà nước và các địa bàn trọng điểm.

2. Việc sắp xếp lại lực lượng xây dựng phải nhằm:

a) Thực hiện một bước tập trung hóa và chuyên môn hóa công tác xây lắp, kiện toàn các chuyên ngành xây dựng trọng yếu thuộc Tổng cục và các Bộ Xây dựng, Giao

thông vận tải, Bưu điện, Thủy lợi, Mỏ và than, Điện lực, Dầu khí, Lâm nghiệp, Nông nghiệp và Quốc phòng. Các Bộ và Tổng cục khác chỉ giữ lại một lực lượng đủ đảm nhận việc xây dựng nhỏ, sửa chữa, và một số nhu cầu đặc biệt của ngành mình. Ngoài ra, Bộ và Tổng cục nào thấy cần thiết tổ chức thêm lực lượng xây dựng chuyên ngành thì phải được phép của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng. Các Bộ, Tổng cục và các tỉnh, thành phố tiến hành sắp xếp cụ thể lực lượng xây dựng của chuyên ngành và địa phương. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và tham gia với các ngành, các địa phương làm việc này.

b) Trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị và nông thôn, theo sự chỉ đạo của các Bộ, Tổng cục quản lý xây dựng chuyên ngành, các tỉnh, thành phố đảm nhiệm việc xây dựng nhà ở, các loại công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các công trình kết cấu hạ tầng của địa phương và của các cơ quan trung ương ủy thác.

Phát triển đúng mức lực lượng xây lắp quốc doanh của tỉnh và huyện, chú trọng các địa bàn đang có nhu cầu lớn nhưng thiếu lực lượng.

3. Sắp xếp lại lực lượng xây dựng trong khu vực kinh tế tập thể, kết hợp với cải tạo xã hội chủ nghĩa lực lượng xây dựng tư doanh, củng cố vai trò chủ đạo của lực lượng xây lắp quốc doanh.

**B. TỔ CHỨC LẠI SẢN XUẤT**

**1. Việc tổ chức lại sản xuất phải đáp ứng các yêu cầu:**

a) Phát huy vai trò của cơ sở và của các tập thể lao động trong việc quản lý và sử dụng có hiệu quả cao tài sản được giao, không ngừng cải tiến kỹ thuật và tổ chức



sản xuất, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh, tăng năng suất lao động, giảm giá thành xây lắp, nâng cao chất lượng, và đưa công trình vào khai thác đúng thời hạn.

b) Xác định quy mô hợp lý của từng đơn vị xây lắp thuộc chuyên ngành và địa phương. củng cố và phát triển một số tổ chức chuyên đảm nhận công tác xây lắp đặc biệt. Kiện toàn các tổ chức xây lắp thành những đơn vị sản xuất — kinh doanh xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

c) Giảm đầu mối trung gian, thực hiện tổ chức quản lý theo 2 hoặc 3 cấp, mở rộng mối quan hệ hợp tác, liên kết trực tiếp giữa các đơn vị cơ sở.

d) Trên cơ sở quy hoạch vùng xây dựng, ổn định địa bàn hoạt động, ổn định tổ chức và ổn định đời sống công nhân, viên chức của đơn vị xây lắp.

## 2. Các hình thức tổ chức sản xuất trong ngành xây dựng.

a) Trong khu vực Nhà nước, đơn vị cơ sở là những tổ chức kinh tế quốc doanh và công tư hợp doanh có tư cách pháp nhân và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế bao gồm:

- Xí nghiệp, công ty khảo sát xây dựng.
- Xí nghiệp, viện thiết kế quy hoạch xây dựng.
- Xí nghiệp, viện thiết kế công trình xây dựng.
- Xí nghiệp, công ty, xí nghiệp liên hợp xây lắp.
- Xí nghiệp, công ty cung ứng và vận tải chuyên dùng cho xây dựng.

Đối với công tác xây lắp có thể tổ chức liên hiệp các xí nghiệp.

Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước phối hợp với các ngành có liên quan cùng các Bộ chủ quản nghiên cứu loại hình tổ chức và cơ chế quản lý các hình thức tự tổ chức thi công đối với các đơn vị vừa sản

xuất vừa làm nhiệm vụ xây dựng cơ bản thuộc Tổng cục Cao su, Bộ Lâm nghiệp, Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Nông nghiệp...

b) Trong khu vực kinh tế tập thể, đơn vị cơ sở là hợp tác xã xây dựng được đăng ký hành nghề.

## 3. Kiện toàn các cơ sở xây dựng.

a) Tổ chức xây lắp.

— Trong những năm trước mắt, phải kiện toàn tổ chức và bổ sung trang bị kỹ thuật để đồng bộ hóa năng lực của các đơn vị xây lắp chuyên ngành trọng yếu sau đây: công nghiệp và dân dụng, giao thông, thủy lợi, mỏ và than, đường dây và trạm biến thế điện, dầu khí, bưu điện truyền thanh, nông nghiệp, lâm nghiệp.

— Phát triển các mối quan hệ kinh tế trực tiếp giữa các cơ sở bằng các hình thức liên kết và hợp tác xây dựng trên từng khu vực thông qua hợp đồng kinh tế. Tiến tới hình thành các tổ hợp khảo sát, thiết kế, xây lắp, cung ứng, vận tải phục vụ xây dựng trên các khu vực có nhu cầu xây dựng lớn.

— Trên địa bàn tỉnh, thành phố có thể thành lập các công ty xây lắp theo các chuyên ngành chủ yếu; không đề phân tán trong nhiều ngành. Đối với các thành phố và khu vực xây dựng tập trung, nên tổ chức các công ty hoặc xí nghiệp liên hợp xây dựng nhà ở, xí nghiệp hoặc công ty san nền, công ty hoặc xí nghiệp liên hợp xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng.

— Trên địa bàn huyện, tùy theo điều kiện cụ thể, có thể tổ chức xí nghiệp xây lắp hoàn chỉnh hoặc không hoàn chỉnh (chỉ có bộ khung quản lý với một số ít công nhân có tay nghề giỏi làm nòng cốt để sử dụng lực lượng hợp tác xã và lao động hợp đồng tại chỗ).

— Sắp xếp lại các tổ chức xây lắp thuộc Bộ Quốc phòng để đủ khả năng đảm nhận



các công trình quốc phòng và tham gia xây lắp các công trình kinh tế theo phương thức nhận thầu.

— Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương phối hợp với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước cùng Bộ chủ quản xây lắp tổng kết và xây dựng mô hình tổ chức đơn vị cơ sở chuẩn để vận dụng trong các ngành khác nhau; nghiên cứu làm thử hình thức liên hiệp khoa học — sản xuất trong xây dựng cơ bản.

b) *Tổ chức và quản lý công tác khảo sát xây dựng :*

— Kiện toàn các công ty, xí nghiệp khảo sát của các Bộ Xây dựng, Giao thông vận tải, Thủy lợi. Lực lượng khảo sát của ba Bộ này cần được phân công hợp tác và liên kết hoạt động trên từng khu vực để không chồng chéo, trùng lặp; tận dụng khả năng để ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, sử dụng cơ sở thí nghiệm chung đáp ứng nhu cầu khảo sát xây dựng cho các ngành và địa phương trên khu vực đó.

— củng cố và phát triển đúng mức lực lượng khảo sát của các ngành quốc phòng, nông nghiệp, điện, than, dầu và khí, luyện kim để kết hợp khảo sát xây dựng và khảo sát phục vụ sản xuất.

— Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước ra quy chế về quản lý lực lượng khảo sát nước ngoài làm việc trên lãnh thổ Việt Nam.

— Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước thực hiện thống nhất quản lý công tác khảo sát và tài liệu khảo sát; cùng với các ngành có liên quan sớm lập được các bản đồ địa hình, địa chất công trình thủy văn, khí hậu và xây dựng.

c) *Tổ chức và quản lý công tác thiết kế công trình :*

— Kiện toàn các viện thiết kế thuộc các Bộ sản xuất và Bộ Quốc phòng để các viện này đủ sức tự thiết kế phần lớn những công trình xây dựng thuộc chuyên ngành.

Tập trung công tác thiết kế và quản lý công tác thiết kế công trình giao thông vận tải vào Bộ Giao thông vận tải, thiết kế công trình thủy lợi vào Bộ Thủy lợi, thiết kế công trình dân dụng và nhà ở vào Bộ Xây dựng.

— Các Bộ sự nghiệp kinh tế, văn hóa, xã hội được giữ lực lượng thiết kế dân dụng cần thiết cho công tác thiết kế sửa chữa, trung tu, phục chế; làm công tác giao thầu thiết kế, giám định thiết kế với sự thỏa thuận của Bộ Xây dựng.

— Các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể không có tư cách pháp nhân thiết kế không được nhận thầu thiết kế. Các cơ quan khoa học, kỹ thuật chỉ được làm dịch vụ thiết kế khi có đăng ký đúng ngành chuyên môn và có tổ chức bảo đảm trách nhiệm.

— Ở mỗi tỉnh, thành phố tùy điều kiện cụ thể có thể tổ chức viện hay xí nghiệp thiết kế theo các chuyên ngành chủ yếu (công nghiệp, dân dụng, giao thông vận tải, thủy lợi). Các tổ chức thiết kế này chịu trách nhiệm về thiết kế các loại công trình xây dựng chuyên ngành của địa phương và chịu sự quản lý của Bộ chủ quản chuyên ngành.

Sử dụng tốt và quản lý chặt chẽ lực lượng thiết kế tư ở miền Nam, thu hút dần họ vào các tổ chức thiết kế quốc doanh.

— Đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hóa, ban hành thiết kế điển hình, thiết kế mẫu và ứng dụng tiến bộ khoa học — kỹ thuật vào lĩnh vực thiết kế. Đối với thiết kế cá biệt, phải được thẩm tra xét duyệt đúng thủ tục. Đối với những công trình đã có thiết kế mẫu và phải dùng thiết kế mẫu, sẽ được ghi vào luận chứng kinh tế — kỹ thuật được duyệt.

Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước nghiên cứu quy chế về công tác thiết kế, chế độ thẩm tra và quản lý thiết kế trình



Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ban hành trong thời gian ngắn nhất.

d) Sắp xếp lại lực lượng cơ khí xây dựng, xe, máy, thiết bị thi công và cơ sở công nghiệp xây dựng.

— Sắp xếp lại lực lượng và tổ chức quản lý xe, máy, thiết bị thi công ở các Bộ có lực lượng lớn như Bộ Xây dựng, Bộ Thủy Lợi, Bộ Giao thông vận tải trên từng khu vực; tổ chức tốt hợp tác và liên kết giữa các lực lượng này trên từng khu vực. Tổ chức mạng lưới bảo dưỡng, sửa chữa, sản xuất phụ tùng để sử dụng cao nhất năng lực trang bị hiện có. Tăng cường bộ phận quản lý xe, máy, thiết bị thi công ở các Bộ và các tỉnh, thành phố có lực lượng xe, máy, thiết bị tương đối lớn.

— Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước chủ trì phối hợp giữa các chuyên ngành sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các tiêu chuẩn định mức kinh tế — kỹ thuật sử dụng máy, phương thức và giá cho thuê máy, khắc phục tình trạng giữ máy không hoạt động trong khi đơn vị khác cần máy xây dựng.

— Trên cơ sở phân công xây lắp, các Bộ và địa phương lập kế hoạch trang bị xe, máy, thiết bị và công cụ thi công của Bộ và địa phương theo hướng kết hợp cơ giới với thủ công, tận dụng lực lượng lao động tại chỗ, hết sức coi trọng cơ giới nhỏ, công cụ cải tiến và công cụ thông thường.

— Việc phát triển các cơ sở công nghiệp xây dựng phải theo quy hoạch xây dựng và có cơ cấu phù hợp với trình độ kỹ thuật thi công và yêu cầu xây lắp có khối lượng lớn.

Trong kế hoạch 5 năm 1986 — 1990, hoàn chỉnh và phát triển các cụm công nghiệp xây dựng tại các khu vực có điều kiện phát triển và có nhu cầu lớn. Trước mắt chú trọng những khu vực đã có cơ sở công nghiệp xây dựng tương đối phát triển và có nhu cầu lớn về xây dựng nhà

ở và dịch vụ sản xuất như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Quảng Ninh, Quảng Nam — Đà Nẵng, Đồng Nai, Vũng Tàu.

đ) Cải tiến tổ chức và quản lý cung ứng thiết bị, vật tư kỹ thuật và vật liệu xây dựng.

— Các Bộ có nhiệm vụ cung ứng thiết bị, vật tư kỹ thuật và vật liệu xây dựng cho xây dựng cơ bản chịu trách nhiệm tạo nguồn hàng bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu cung ứng được giao theo kế hoạch pháp lệnh, trước hết là cho các công trình trọng điểm của Nhà nước; đồng thời có lực lượng vật tư, vật liệu xây dựng đáp ứng cho nhu cầu xây dựng của khu vực tập thể và của nhân dân.

— Khuyến khích các tổ chức xây lắp sản xuất và tiết kiệm vật tư, vật liệu xây dựng để tham gia cân đối kế hoạch xây lắp: phần vật tư, vật liệu tự kiếm được thanh toán theo khung giá Nhà nước.

— Thông qua hợp đồng kinh tế, các tổ chức cung ứng chịu trách nhiệm cung cấp cho các hộ tiêu thụ các loại thiết bị, vật tư kỹ thuật và vật liệu xây dựng đúng số lượng, quy cách, chất lượng, thời gian, theo giá cả Nhà nước tại các địa điểm do các Bộ cung ứng quy định cho từng khu vực nhằm giảm bớt chi phí vận tải. Thực hiện cân, đong, đo, đếm trong các khâu giao nhận.

— Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phối hợp với các Bộ cung ứng nghiên cứu chính sách dự trữ hợp lý về các loại vật tư, vật liệu xây dựng cho các tổ chức xây dựng.

Bộ Vật tư phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ có liên quan nghiên cứu việc liên kết giữa các tổ chức cung ứng, tổ chức các trung tâm cung ứng theo khu vực. Trong năm 1985, áp dụng thí điểm phương thức cung ứng đồng bộ đến chân công trình cho một số công trình để rút kinh nghiệm mở rộng dần cho các công trình xây dựng khác.



— Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và giám đốc các tổ chức xây lắp được điều động thiết bị thi công, vật tư kỹ thuật và vật liệu xây dựng giữa các công trình do mình thi công, nhưng không được làm ảnh hưởng đến mục tiêu tiến độ trong năm kế hoạch và phải thông báo cho ngân hàng đầu tư và xây dựng. Việc điều động các thiết bị thi công, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng nhập theo thiết bị toàn bộ phải có sự thỏa thuận của chủ đầu tư và được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho phép.

— Các tổ chức cung ứng thường xuyên thông báo cho các cơ sở trong ngành xây dựng tình hình chủng loại, quy cách, số lượng và giá cả vật tư, vật liệu hiện có.

— Thực hiện quyết toán vật tư, vật liệu xây dựng hàng năm và từng công trình.

— Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương chủ trì cùng Bộ Vật tư và Bộ Xây dựng tiếp tục nghiên cứu cải tiến phương thức và tổ chức cung ứng thiết bị, vật tư kỹ thuật, vật liệu xây dựng, bớt khâu trung gian, chông chéo, trùng lặp để phục vụ tốt cho xây dựng.

e) *Sắp xếp lại và tăng cường quản lý hợp tác xã xây dựng.*

— Trong những năm gần đây lực lượng xây dựng trong khu vực kinh tế tập thể đã phát triển nhanh nhưng chưa được quản lý chặt chẽ và sử dụng hợp lý. Các Ủy ban Nhân dân địa phương cần chấn chỉnh tổ chức và tăng cường quản lý các hợp tác xã xây dựng, xóa bỏ hợp tác xã trá hình và «cai đầu dài» đi đôi với cải tạo nhà thầu xây dựng.

Những hợp tác xã xây dựng chuyên nghiệp có đủ điều kiện quy định là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, được phép trực tiếp nhận thầu xây dựng các loại công trình đơn giản với chủ đầu tư, nhận thầu lại từng bộ phận công trình hoặc hạng mục công trình do tổ chức xây lắp quốc doanh làm thầu chính.

— Việc hướng dẫn hoạt động đối với từng loại hợp tác xã xây dựng và cải tạo, sử dụng nhà thầu tư nhân do Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố phụ trách theo sự quản lý thống nhất của Bộ chủ quản chuyên ngành trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước.

## II. CẢI TIẾN CHẾ ĐỘ GIAO THẦU VÀ NHẬN THẦU XÂY LẮP

1. Việc thi công các công trình xây dựng phải thông qua giao thầu và nhận thầu xây lắp.

Bên giao thầu là chủ đầu tư công trình xây dựng, bên nhận thầu là các tổ chức xây lắp có tư cách pháp nhân và thực hiện chế độ hạch toán kinh tế.

Tùy theo đặc điểm kỹ thuật và quy mô công trình, có thể áp dụng hình thức đấu thầu.

Chủ đầu tư và bên nhận thầu có thể lựa chọn thỏa thuận áp dụng hình thức giao thầu và nhận thầu thích hợp, khuyến khích áp dụng hình thức tổng thầu xây lắp đối với công trình sản xuất và tổng thầu xây dựng đối với công trình dân dụng, nhà ở. Chủ đầu tư có thể khoán toàn bộ chi phí xây dựng công trình hoặc tổng thầu xây lắp có thể khoán gọn hạng mục công trình cho đơn vị nhận thầu lại.

2. Các tổng thầu có thể giao thầu lại cho các tổ chức xây lắp chuyên ngành. Chi phí quản lý của tổng thầu do Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước quy định cụ thể.

3. Đối với những công trình quan trọng, khi lập và duyệt luận chứng kinh tế — kỹ thuật phải tính đến tổ chức tổng thầu xây lắp; chủ đầu tư cùng với tổng thầu xây lắp thỏa thuận trước những vấn đề liên quan đến chuẩn bị xây dựng, mua sắm vật tư, thiết bị thi công.

4. Tổng thầu (hoặc thầu chính) xây lắp thông qua ủy thác của chủ đầu tư đảm



nhệm việc tiếp nhận và chuyên chở các thiết bị, vật tư nhập theo công trình thiết bị toàn bộ từ cảng đưa đến công trình. Trách nhiệm cụ thể của chủ đầu tư và tổng thầu (hoặc thầu chính) xây lắp đối với vật tư, thiết bị cho thi công cũng như đối với vật tư thiết bị công nghệ, thiết bị lẻ cho sản xuất được quy định cụ thể trong quy chế giao thầu và nhận thầu xây lắp.

5. Việc xây lắp công trình chỉ được bắt đầu sau khi hợp đồng giao thầu và nhận thầu xây lắp được ký giữa chủ đầu tư và tổ chức nhận thầu xây lắp trên cơ sở kế hoạch của Nhà nước.

6. Tổ chức nhận thầu xây lắp có quyền từ chối không ký hợp đồng xây lắp nếu chủ đầu tư chưa có các điều kiện bảo đảm. Trường hợp chưa đủ điều kiện mà phải ký hợp đồng và tiến hành thi công thì chủ đầu tư phải thanh toán những chi phí do thiếu các điều kiện gây nên.

7. Trách nhiệm vật chất, nghĩa vụ và quyền hạn của các bên giao thầu và nhận thầu được quy định cụ thể trong quy chế giao thầu và nhận thầu xây lắp.

### III. CẢI TIẾN KẾ HOẠCH HÓA XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước bao gồm đầu tư bằng vốn ngân sách trung ương, đầu tư bằng vốn ngân sách địa phương và vốn tự có của các cơ sở. Tất cả các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phải được cân đối và phản ánh vào kế hoạch xây dựng cơ bản của địa phương, của ngành và toàn bộ nền kinh tế. Các chỉ tiêu pháp lệnh của kế hoạch Nhà nước mang tính pháp lệnh đối với tất cả các bên chủ đầu tư, các tổ chức nhận thầu khảo sát, thiết kế, xây lắp và cung ứng vật tư, vận tải. Những chỉ tiêu pháp lệnh đó là căn cứ để ký kết hợp đồng giao thầu và nhận thầu xây lắp. Chỉ ghi vào kế hoạch xây lắp năm những công

trình đã có thiết kế dự toán được duyệt hoặc dự toán theo bản vẽ thi công thuộc khối lượng xây dựng trong năm.

Các công trình trọng điểm của Nhà nước phải được sắp xếp theo mục tiêu kinh tế xã hội; Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trực tiếp cân đối cho các công trình trọng điểm. Các công trình của địa phương đầu tư bằng ngân sách địa phương và vốn huy động của nhân dân phải đăng ký với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ chủ quản về mục tiêu đầu tư, đồng thời thông báo cho cơ quan tài chính và ngân hàng cùng cấp.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sẽ xét thứ tự ưu tiên để cân đối các công trình thuộc ngân sách địa phương.

2. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư. Chỉ đầu tư xây dựng công trình mới và đầu tư mở rộng khi công suất của cơ sở hiện có đã được sử dụng hợp lý. Kế hoạch đầu tư phải cân đối và đồng bộ, bảo đảm tiến độ thi công, nhanh chóng đưa công trình vào khai thác và phát huy công suất thiết kế.

3. Thực hiện sự liên kết chặt chẽ giữa các lực lượng xây dựng trên từng địa bàn và từng công trình lớn. Tất cả các hoạt động liên kết phải ghi trong kế hoạch của các bên tham gia và đưa vào hợp đồng kinh tế.

4. Kế hoạch xây lắp phải được xây dựng từ cơ sở lên, được cân đối giữa lực lượng lao động, vật tư, vận tải với khối lượng xây lắp theo thiết kế trên cơ sở triệt để khai thác bốn nguồn khả năng; kế hoạch phải được tính toán cân đối cả về mặt hiện vật và về mặt tài chính.

5. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở xây lắp thông báo cho cơ sở sở hướng dẫn trong quý II năm trước; dựa vào thông báo đó, trong quý III năm trước, các cơ sở tính toán các nguồn khả năng có thể khai thác và chuẩn bị ký hợp đồng, lập dự thảo kế hoạch cho năm sau. Cơ



quan quản lý cấp trên trực tiếp xét duyệt và chính thức giao các chỉ tiêu pháp lệnh cho cơ sở chậm nhất là tháng 12 năm trước.

Trong quá trình thực hiện, đơn vị cơ sở có thể bổ sung thêm kế hoạch và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp. Trường hợp vì lý do khách quan, sau khi đã tìm mọi biện pháp khắc phục mà vẫn không có khả năng thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh thì đơn vị cơ sở báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp đề xin điều chỉnh vào đầu quý III của năm kế hoạch.

Sau khi đã giao kế hoạch, nếu cơ quan giao kế hoạch muốn thay đổi kế hoạch thì phải bàn với đơn vị cơ sở và phải bảo đảm điều kiện vật chất cần thiết cho việc thực hiện.

Bộ chủ quản đầu tư cũng giao kế hoạch cho chủ đầu tư theo thời gian tương ứng.

6. Kế hoạch xây dựng cơ bản phải được lập đồng bộ trên bốn khâu khảo sát, thiết kế, xây lắp và cung ứng vật tư, vật liệu xây dựng. Phải bảo đảm kế hoạch chuẩn bị đầu tư (bao gồm quy hoạch xây dựng, khảo sát xây dựng, lập luận chứng kinh tế — kỹ thuật, và thiết kế công trình) đi trước công tác xây lắp; chấm dứt việc thi công không có luận chứng kinh tế — kỹ thuật và thiết kế dự toán. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định cụ thể chế độ lập và giao kế hoạch xây lắp hàng năm để thực hiện thi công liên tục trong mùa khô.

#### 7. Hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh:

##### a) Giao cho chủ đầu tư:

— Tổng mức vốn đầu tư thực hiện (có phân theo vốn thiết bị, vốn xây lắp).

— Năng lực sản xuất mới huy động và giá trị tài sản cố định mới tăng (trong đó có năng lực mới huy động của công trình trọng điểm).

##### b) Giao cho tổ chức xây lắp quốc doanh và công tư hợp doanh:

— Giá trị sản lượng xây lắp thực hiện được thanh toán, trong đó giá trị sản lượng xây lắp các công trình, hạng mục công trình hoàn thành được bàn giao.

— Danh mục công trình và hạng mục công trình hoàn thành bàn giao theo chỉ tiêu chất lượng quy định trong thiết kế.

— Mức giảm giá thành trên 1000 đồng giá trị sản lượng xây lắp thực hiện được thanh toán.

— Lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách.

— Những vật tư chủ yếu do Nhà nước cung ứng.

c) Khuyến khích các tổ chức xây dựng, ngoài việc bảo đảm kế hoạch pháp lệnh, được tận dụng năng lực của mình để làm thêm các công việc xây dựng ngoài chỉ tiêu pháp lệnh bằng nguồn vật tư tự kiếm hoặc thông qua các hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư. Đối với các công việc xây dựng này, các chỉ tiêu kê trên là những chỉ tiêu hướng dẫn.

Ngoài ra, các cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao thêm các chỉ tiêu hướng dẫn như ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; mức tăng năng suất lao động; mức giảm tiêu hao vật tư, chất lượng công trình...

Tổng cục Thống kê hướng dẫn phương pháp tính năng suất lao động trong xây lắp.

d) Các việc bảo vệ và nhận kế hoạch; xét duyệt hoàn thành và quyết toán kế hoạch; bảo đảm hiệu lực của kế hoạch giao cho đơn vị cơ sở, được áp dụng theo nghị quyết số 156-HĐBT ngày 30-11-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về một số vấn đề cải tiến quản lý công nghiệp quốc doanh.

8. Lập kế hoạch phát triển năng lực xây lắp và các cơ sở vật chất — kỹ thuật ngành xây dựng theo phương châm kết hợp cơ giới với thủ công, sử dụng hết lực lượng lao động và thiết bị hiện có, tổ chức tốt việc sản xuất phụ tùng và bảo



đường sửa chữa. Trên cơ sở đó, có kế hoạch nhập thêm máy xây dựng, nhằm bổ sung và đồng bộ hóa năng lực máy xây dựng, tranh thủ kỹ thuật mới.

#### IV. THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ HẠCH TOÁN KINH TẾ

##### A. NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KINH TẾ

Hạch toán kinh tế trong xây dựng cơ bản đang là một khâu rất yếu, còn mang nặng tính hình thức; nhiều công trình không tính được giá thành chính xác và không quyết toán được.

Yêu cầu cấp bách là phải nhanh chóng đưa công tác hạch toán kinh tế ở những đơn vị cơ sở trong xây dựng cơ bản vào nề nếp nhằm:

1. Bảo đảm quyền tự chủ tài chính của xí nghiệp dưới sự quản lý thống nhất của Nhà nước; bảo đảm doanh thu bù đắp mọi chi phí sản xuất và có lãi; được khuyến khích bằng lợi ích vật chất và phải chịu trách nhiệm vật chất về kết quả hoạt động của mình; chịu sự giám đốc bằng đồng tiền đối với mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Từng bước hạch toán đủ các chi phí sản xuất vào giá thành xây dựng.

3. Thực hiện nghiêm chỉnh các định mức kinh tế - kỹ thuật của Nhà nước, các chế độ kế toán Nhà nước, chế độ ghi chép ban đầu, chế độ thanh tra, kiểm tra Nhà nước và chế độ quyết toán về tài chính và vật tư.

4. Đẩy mạnh hạch toán ở đội, bao gồm hạch toán vật tư, xe, máy, lao động, tiền lương và các khoản chi phí khác; thực hiện hạch toán đối với từng nhóm, từng người lao động, bao gồm hạch toán theo kết quả thực hiện các định mức, khoán sản phẩm hay khoán việc.

5. Thường xuyên phân tích hoạt động kinh tế ở đơn vị cơ sở, đội, đối chiếu với các chỉ tiêu kế hoạch, các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, thể lệ quản lý kinh tế - tài chính, chú ý cả ba mặt năng suất, chất lượng, hiệu quả.

##### B. ĐỀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NHỮNG YÊU CẦU NÓI TRÊN, PHẢI LÀM TỐT CÁC VIỆC SAU ĐÂY.

1. Xác định các định mức kinh tế - kỹ thuật trung bình tiên tiến trong xây dựng cơ bản. Giao cho Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước cùng các cơ quan liên quan sửa đổi, bổ sung, ban hành hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật tổng hợp trong xây dựng cơ bản trong năm 1985 theo hệ thống tiêu chuẩn thống nhất của Nhà nước.

Các Bộ chủ quản phải làm tốt các định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành trên cơ sở hợp lý hóa tổ chức sản xuất, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm triệt để máy móc, thiết bị, vật tư và sức lao động.

2. Từng bước tính đủ các chi phí sản xuất vào giá thành dự toán xây lắp.

a) Về khấu hao tài sản cố định của tổ chức xây dựng.

— Trong năm 1985, Bộ Tài chính và các ngành có liên quan cùng các Bộ chủ quản xây lắp khẩn trương tiến hành kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định của các tổ chức xây dựng.

— Trên cơ sở xác định quy mô hợp lý của các tổ chức xây dựng mà xác định lại mức tài sản cố định ban đầu của cơ sở.

— Bộ Tài chính và các ngành có liên quan nghiên cứu sửa lại chế độ trích khấu hao (bao gồm khấu hao cơ bản và khấu hao sửa chữa lớn) để đưa vào giá thành dự toán xây lắp.

— Trước mắt cần khẩn trương tiến hành việc chuyển các xe, máy, thiết bị thi công,



công xưởng phụ trợ nhập theo thiết bị toàn bộ tài sản cố định của tổ chức xây lắp; hạch toán và thanh toán đối với xe, máy, thiết bị thi công đã điều động cho đơn vị khác.

b) Đơn giá vật tư, vật liệu xây dựng đề tính vào giá thành dự toán được xác định theo nguồn cung ứng như sau:

— Vật tư, vật liệu do Nhà nước cung ứng thì tính theo giá chỉ đạo do các cơ quan quản lý giá có thẩm quyền quyết định. Trường hợp chưa có giá chỉ đạo thì được tạm tính của cơ quan cung ứng vật tư, vật liệu theo Điều lệ quản lý giá.

— Đối với vật tư, vật liệu do các đơn vị xây lắp tự kiểm thông qua các biện pháp liên doanh, liên kết, nếu là những vật tư, vật liệu quan trọng do Nhà nước thống nhất quản lý mua theo giá chỉ đạo của Nhà nước; đối với các loại khác mua bán theo giá thỏa thuận thì tính theo giá thực mua trong khung giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Ủy ban Vật giá Nhà nước nghiên cứu việc xác định giá vật liệu đến chân công trình. Bộ Xây dựng và các Bộ chuyên ngành khác nghiên cứu việc thống nhất cung ứng vật liệu xây dựng vào một tổ chức đầu mối (công ty cung ứng vật liệu xây dựng) để tạo điều kiện thực hiện giá vật liệu đến chân công trình.

c) Hạch toán đầy đủ tiền lương vào giá thành dự toán xây lắp.

d) Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước ra quy định cụ thể về tỷ lệ phụ phí thi công, bảo đảm các chi phí cần thiết và hợp lý theo tình hình giá cả còn biến động.

### 3. Làm tốt dự toán xấp lắp.

a) Căn cứ vào quy trình, quy phạm, định mức, đơn giá thống nhất, các tổ chức thiết kế có trách nhiệm lập dự toán công trình đúng khối lượng.

Nếu tổ chức xây lắp có sáng kiến thay đổi thiết kế, thay thế vật liệu hiếm mà không ảnh hưởng đến yêu cầu kỹ thuật, chất lượng công trình và tiến độ thi công, được cơ quan thiết kế và chủ đầu tư chấp nhận thì được hưởng số tiền tiết kiệm được.

b) Tổ chức nhận thầu xây lắp được quyền xem xét lại và thỏa thuận với chủ đầu tư về dự toán theo thiết kế bản vẽ thi công và thiết kế tổ chức xây dựng do cơ quan thiết kế lập trước khi ký hợp đồng nhận thầu.

c) Chủ đầu tư có trách nhiệm giao cho tổ chức nhận thầu xây lắp hai tháng trước khi tiến hành ký hợp đồng giao nhận thầu xây lắp các tài liệu:

— Thiết kế và dự toán toàn bộ công trình có thời gian xây dựng không quá 1 năm, hoặc thiết kế và dự toán cho khối lượng xây lắp trong năm kế hoạch đối với công trình xây dựng nhiều năm.

— Danh mục các loại vật tư, thiết bị do chủ đầu tư đảm nhận cung ứng.

d) Giao các Bộ chủ quản xây lắp có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính, Tổng cục Thống kê và Ngân hàng Nhà nước nghiên cứu ban hành tiêu chuẩn khối lượng xây lắp thực hiện được thanh toán đối với công trình có dạng phức tạp và xây dựng nhiều năm.

đ) Chỉ cho phép bổ sung dự toán xây lắp trong những điều kiện sau đây:

— Nhà nước thay đổi giá, thay đổi tiền lương.

— Thay đổi nguồn cung cấp vật tư, vật liệu (có giấy báo của tổ chức cung ứng và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận).

— Thay đổi khung giá phần vật tư, vật liệu mua bằng giá thỏa thuận.

— Bổ sung thiết kế.

e) Trong điều kiện sản xuất không ổn định, nếu có những chi phí phát sinh do không lường trước được thì tổ chức xây



lập cùng chủ đầu tư thỏa thuận bổ sung dự toán trong phạm vi dự phòng của dự toán xây lắp. Ủy ban Vật giá Nhà nước phối hợp với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước lập danh mục, phân loại vật tư, vật liệu xây dựng và chỉ định cơ quan có thẩm quyền công bố giá các vật tư, vật liệu đó. Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước hướng dẫn thủ tục bổ sung dự toán và sử dụng vốn dự phòng đã ghi trong dự toán xây lắp.

## V. CẢI TIẾN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KINH TẾ, TÀI CHÍNH

### 1. Tài chính:

Để bảo đảm quyền tự chủ tài chính của các tổ chức xây lắp, Bộ Tài chính sửa đổi một số chế độ về vốn, cụ thể là:

#### a) Vốn lưu động:

Các đơn vị cơ sở được Nhà nước cấp 50% vốn lưu động định mức; ngoài ra thì vay ngân hàng.

Các đơn vị cơ sở được trích một phần quỹ phát triển sản xuất để bổ sung vốn lưu động.

#### b) Vốn tự có:

Đơn vị cơ sở được lập và mở rộng vốn tự có từ các nguồn:

— Vốn do ngân sách cấp theo chế độ hiện hành.

— Quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.

— Phần trích khấu hao cơ bản để lại xí nghiệp (bao gồm cả phần trích khấu hao cơ bản những tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn tham gia sản xuất, những tài sản cố định đầu tư bằng vốn tự có của đơn vị hoặc bằng vốn vay ngân hàng).

— Các nguồn thu khác do chế độ Nhà nước quy định.

Vốn tự có năm trước được chuyển sang năm sau không phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

c) Vốn tự có dành cho đầu tư xây dựng cơ bản của đơn vị xây lắp bao gồm:

— Vốn khấu hao cơ bản để lại.

— Một phần quỹ khuyến khích phát triển sản xuất.

— Một phần quỹ phúc lợi.

Vốn này phải gửi vào Ngân hàng đầu tư và xây dựng; Ngân hàng phải tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở rút được vốn dễ dàng.

### 2. Về tín dụng:

a) Về việc trả lãi vốn lưu động vay vốn ngân hàng, nếu hoàn thành công trình đúng hạn, lãi vay vốn lưu động của ngân hàng được tính vào dự toán xây lắp; nếu vì xây dựng kéo dài mà phải vay thêm vốn lưu động thì bên vi phạm hợp đồng phải trả lãi về số vốn vay thêm; nếu công trình được hoàn thành đưa vào khai thác trước thời hạn thì đơn vị xây lắp được hưởng phần lãi được giảm.

b) Đối với công trình nhập thiết bị toàn bộ, nếu do vật tư về trước hoặc về chậm so với tiến độ thì công mà đơn vị xây lắp phải vay thêm vốn lưu động để dùng vào các chi phí mới phát sinh, thì lãi về số vốn vay thêm được thanh toán và bổ sung vào dự toán công trình.

c) Ngân hàng Nhà nước cho vay ngoại tệ đối với các cơ sở có đủ điều kiện quy định (nhất là đối với các đơn vị đưa lao động xây dựng đi làm việc ở nước ngoài, thi công công trình cho cơ quan nước ngoài trên đất Việt Nam, sản xuất vật liệu xuất khẩu, các vật liệu thay thế vật tư nhập khẩu). Cho phép những liên hiệp các xí nghiệp, tổng công ty có đủ điều kiện được quyền vay vốn trực tiếp của nước ngoài với sự bảo lãnh của Ngân hàng Nhà nước.



Ngân hàng Nhà nước phối hợp với Bộ Tài chính ra quy định cụ thể về cho vay và quyền sử dụng ngoại tệ theo cơ chế chung của Nhà nước.

d) Cơ quan ngân hàng cải tiến thủ tục cho vay và rút tiền mặt, quy định lại mức tiền mặt tồn quỹ hợp lý, đáp ứng kịp thời yêu cầu thi công và khai thác vật tư, vật liệu xây dựng.

### 3. Lợi nhuận định mức và phân phối lợi nhuận :

a) Tỷ lệ lợi nhuận định mức cho các tổ chức khảo sát, thiết kế, xây lắp nay quy định từ 8% đến 12% trên giá thành dự toán xây lắp, khảo sát và giá thiết kế.

Bộ Tài chính cùng với Ủy ban Vật giá Nhà nước, Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước và Bộ chủ quản nghiên cứu quy định tỷ lệ cụ thể cho từng ngành và hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện.

b) Phân phối lợi nhuận :

— Đối với khối lượng xây lắp theo chỉ tiêu pháp lệnh, lợi nhuận thực hiện của đơn vị cơ sở được phân phối như sau :

Phần khối lượng xây lắp bằng vật tư do Nhà nước cấp để lại cơ sở 50%, nộp ngân sách Nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) 50%.

Phần khối lượng xây lắp bằng vật tư do đơn vị tự tìm kiếm để lại cơ sở từ 60% đến 80%, nộp ngân sách Nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) từ 20% đến 40%. Bộ Tài chính cùng với Bộ chủ quản quy định mức cụ thể cho từng ngành xây lắp.

— Đối với khối lượng xây lắp ngoài chỉ tiêu pháp lệnh thì sau khi làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, phần lợi nhuận thu được dùng để lập ba quỹ của đơn vị cơ sở.

Lợi nhuận để lại đơn vị cơ sở sau khi thanh toán các khoản nộp bắt buộc, còn lại (tính 100%) được phân phối cho các quỹ theo tỷ lệ sau đây :

Trích cho quỹ khuyến khích phát triển sản xuất và bổ sung vốn lưu động tùy theo ngành từ 35% trở lên và không hạn chế mức cao nhất, trong đó dành từ 1% đến 3% để lập quỹ dự trữ tập trung ở cấp liên hiệp các xí nghiệp (nếu có) và cấp Bộ, Sở.

Số còn lại, sau khi đã dành 1% để lập quỹ Bộ trưởng (và Tổng giám đốc liên hiệp các xí nghiệp, nếu có) là để lập quỹ phúc lợi và quỹ khen thưởng. Giám đốc đơn vị cùng với công đoàn quyết định tỷ lệ trích cho mỗi loại quỹ theo hướng dành khoảng 1/3 cho quỹ phúc lợi và 2/3 cho quỹ khen thưởng.

Toàn bộ quỹ phúc lợi để lại cho xí nghiệp do công đoàn cơ sở cùng với giám đốc lập phương án sử dụng, đưa ra hội nghị công nhân, viên chức thảo luận và quyết định. Tổng công đoàn và Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng quỹ phúc lợi của xí nghiệp.

Nếu quỹ khen thưởng vượt quá 30% của quỹ lương cơ bản thì đơn vị phải nộp tỷ lệ phần trăm theo lũy tiến từng phần vào ngân sách Nhà nước theo quy định cụ thể của Bộ Tài chính.

### 4. Mở rộng khoán sản phẩm trong xây dựng.

a) Mở rộng làm khoán trong xây lắp theo hướng áp dụng các hình thức khoán gắn với sản phẩm cuối cùng, thực hiện kết hợp khoán cả tiền lương, tiền thưởng, chi phí vật liệu và chi phí quản lý.

Trong tổ chức xây lắp, người giao khoán là giám đốc đơn vị; bên nhận khoán chủ yếu là đội nhận khoán xây lắp.

b) Các hình thức giao khoán, nhận khoán, các chỉ tiêu, đơn giá, hợp đồng khoán, trách nhiệm và quyền hạn được quy định cụ thể trong bản quy chế về khoán sản phẩm xây lắp các công trình xây dựng của Nhà nước.



## 5. Một số chính sách về lao động và tiền lương.

a) *Định mức lao động và đơn giá tiền lương.*

Bộ Lao động phối hợp với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước cùng các Bộ chuyên ngành nghiên cứu sửa đổi, bổ sung định mức lao động trong xây dựng cơ bản cho phù hợp với điều kiện hiện nay; khẩn trương xây dựng định mức lao động tổng hợp làm cơ sở lập kế hoạch và dự toán công trình.

Đơn giá tiền lương trong dự toán xây lắp phải bao gồm tiền lương ổn định và tiền lương biến động được bảo đảm bằng phụ cấp đất đỏ theo chỉ số giá sinh hoạt trong từng thời gian theo khu vực do cơ quan có thẩm quyền xác định.

Bộ Lao động cùng với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn xây dựng và duyệt đơn giá tiền lương cho đơn vị sản phẩm hay mức chi phí tiền lương cho 1000 đồng giá trị sản lượng xây lắp phù hợp với từng loại công trình để làm căn cứ lập quỹ lương.

b) *Quỹ tiền lương và hình thức trả lương, thưởng.*

Quỹ tiền lương kế hoạch của đơn vị xây lắp được xây dựng trên cơ sở đơn giá tiền lương và chỉ tiêu kế hoạch giá trị sản lượng xây lắp thực hiện được giao. Trường hợp hoàn thành vượt mức kế hoạch thì đơn vị được nhận thêm tiền lương tương ứng. Trường hợp thực hiện thấp hơn kế hoạch thì bị giảm quỹ lương tương ứng. Nếu vì lý do chủ quan thì đơn vị phải trích từ quỹ khen thưởng của mình hoặc phải vay của ngân hàng để trả ngân hàng số tiền lương đã được ứng trước vượt mức.

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch, hàng tháng ngân hàng ứng trước tiền lương

cho đơn vị cơ sở; hàng quý thanh toán và cuối năm quyết toán quỹ lương cả năm theo giá trị sản lượng thực hiện.

Giám đốc xí nghiệp được quyền áp dụng những hình thức trả lương và thưởng thích hợp để gắn tiền lương, tiền thưởng với kết quả sản xuất và lợi nhuận.

c) *Một số chế độ khác đối với lao động.*

Bộ Lao động cùng với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước nghiên cứu sửa đổi một số khoản phụ cấp đặc biệt đối với lao động xây dựng như lưu động thường xuyên, làm việc ở miền núi, biên giới, hải đảo và ở hai nước Lào và Căm-pu-chia.

Thực hiện chính sách đầu tư xây dựng nhà ở cố định cho cán bộ, công nhân xây dựng. Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước phối hợp với Bộ Tài chính cùng các Bộ chủ quản xây lắp nghiên cứu tỷ lệ kinh phí xây dựng nhà ở tạm tại công trường để trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành.

d) *Chế độ quản lý lao động.*

Giám đốc đơn vị xây lắp được quyền tuyển dụng lao động theo yêu cầu của sản xuất xây dựng, cho thôi việc đối với công nhân, viên chức không còn phù hợp với yêu cầu sản xuất.

Công nhân, viên chức được quyền xin thôi việc và được hưởng các quyền lợi theo quy định của Nhà nước.

Khuyến khích cơ sở xây lắp sử dụng lao động theo hợp đồng. Giám đốc đơn vị xây lắp được bố trí nhân viên gián tiếp ít hơn định biên và bố trí lại lao động theo yêu cầu hợp lý hóa tổ chức sản xuất.

Giao Bộ Lao động cùng các ngành liên quan và các địa phương nghiên cứu sửa đổi chế độ đăng ký hộ khẩu, cấp phát tem phiếu cho phù hợp với đặc điểm của lao động trong ngành xây dựng.



## VI. TĂNG CƯỜNG BỘ MÁY QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN VÀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG NHÂN

1. Các Bộ chủ quản đầu tư có khối lượng đầu tư xây dựng cơ bản lớn cần kiện toàn vụ xây dựng cơ bản đủ khả năng giúp Bộ trưởng quản lý công tác xây dựng cơ bản toàn ngành, làm tốt công tác quản lý chuẩn bị đầu tư, trình duyệt luận chứng kinh tế — kỹ thuật, thiết kế, dự toán, quản lý công tác giao thầu, kiểm tra chất lượng công trình và chuẩn bị sản xuất. Kiện toàn các ban quản lý công trình; Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước hướng dẫn việc tổ chức và nội dung hoạt động của ban quản lý công trình.

Các Bộ chuyên ngành xây lắp cần sắp xếp lại cơ cấu tổ chức quản lý xây dựng cơ bản thuộc Bộ để đủ sức quản lý công tác xây dựng của ngành và phục vụ tốt các đơn vị cơ sở.

Ban Tổ chức của Chính phủ phối hợp với các ngành có liên quan phân định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của các Ủy ban Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Vật tư, Ngân hàng Nhà nước đối với các Bộ chủ quản đầu tư và chủ quản xây lắp.

2. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố có trách nhiệm thực hiện quản lý việc xây dựng trên lãnh thổ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền duyệt; quản lý địa điểm và đất xây dựng; quản lý kiến trúc và môi trường; quản lý khai thác công trình kỹ thuật và công trình phục vụ công cộng; quản lý đơn giá dự toán khu vực; cung ứng vật liệu xây dựng tại chỗ và công tác dịch vụ đời sống cho lao động xây dựng.

Ban Tổ chức của Chính phủ phối hợp với Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước và các ngành có liên quan, cùng Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố nghiên cứu cụ thể việc phân cấp và tổ chức quản lý xây dựng cơ bản ở cấp huyện.

3. Tăng cường và nâng cao chất lượng bồi dưỡng cán bộ quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, nhất là cán bộ chủ chốt ở các đơn vị cơ sở. Tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ làm công tác quản lý tổng hợp về kinh tế — kỹ thuật xây dựng cơ bản ở các ngành, các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương.

Thường xuyên bồi dưỡng cho các cán bộ khoa học, kỹ thuật những kiến thức mới về tiến bộ khoa học — kỹ thuật trong ngành và những hiểu biết phổ thông về kinh tế xây dựng cơ bản.

Chấn chỉnh công tác đào tạo, bồi dưỡng công nhân theo hướng kết hợp việc đào tạo công nhân tại trường với việc kèm cặp, nâng cao tay nghề tại cơ sở sản xuất, đặc biệt chú ý đến những công nhân bậc cao, có tay nghề giỏi.

## VII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Các Bộ, các ngành liên quan cần căn cứ vào những quy định trên đây trong tháng 1 năm 1985 phải ra các văn bản hướng dẫn thực hiện. Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, các ngành để việc hướng dẫn được thống nhất và đồng bộ. Các văn bản hướng dẫn phải gửi về Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước góp ý kiến trước khi ban hành.

2. Căn cứ vào nghị quyết này, các Bộ chủ quản, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương lập phương án cụ thể để thực hiện trong ngành và địa phương. Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước cùng các cơ quan chức năng tổng hợp của Hội đồng Bộ trưởng giúp đỡ các Bộ và địa phương làm các phương án cụ thể.

3. Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước cùng các cơ quan tổng hợp liên quan phối hợp với một số Bộ chủ quản xây lắp và một số địa phương trong điểm chỉ đạo áp dụng cơ chế mới này trong quý I năm 1985 tại một số cơ sở xây lắp và công trình



trọng điểm từ đó rút kinh nghiệm và hoàn thiện cơ chế quản lý xây dựng cơ bản.

4. Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ nghị quyết này tạo ra chuyển biến mới trong quản lý xây dựng cơ bản để các cơ sở trong ngành, xây dựng vươn lên hoàn thành mục tiêu đưa nhanh các công trình vào khai thác, bảo đảm chất lượng và giá thành hợp lý.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1985. Những quy định trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 1984

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó chủ tịch

TỔ HỮU

## CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**CHỈ THỊ số 430-CT ngày 20-12-1984**  
về việc các ngành phục vụ công  
tác cải tạo nông nghiệp ở các  
tỉnh Nam-bộ.

Hiện nay các tỉnh Nam-bộ đang tập trung sức đẩy mạnh công tác cải tạo nông nghiệp nhằm bảo đảm căn bản hoàn thành việc hợp tác hóa nông nghiệp với hình thức tập đoàn sản xuất là chủ yếu vào cuối năm 1985, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng căn cứ chỉ thị số 19-CT/TU và thông báo

số 44-TB/TU ngày 13-7-1984 của Ban Bí thư và theo chức năng, trách nhiệm được phân công, có kế hoạch cụ thể của mình và hướng dẫn ngành mình tích cực phục vụ cho công tác cải tạo nông nghiệp ở Nam-bộ. Ngoài công việc thường xuyên của từng ngành phải làm, cần tập trung thực hiện tốt những công tác cấp bách sau đây :

1. Hoàn thành sớm công tác điều tra cơ bản, công tác phân vùng, quy hoạch và hướng dẫn việc làm kế hoạch. Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Ủy ban Khoa học xã hội, Tổng cục Quản lý ruộng đất phải tập trung chỉ đạo hoàn thành sớm công tác điều tra tài nguyên, thiên nhiên, kinh tế, xã hội ở Nam-bộ, nhất là đối với đồng bằng sông Cửu Long để có căn cứ bổ sung quy hoạch sản xuất, cải tạo và xây dựng kế hoạch. Các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi, Thủy sản, Công nghiệp thực phẩm, Viện Phân vùng quy hoạch trung ương phải tập trung cán bộ của ngành ở trung ương và địa phương rà soát, bổ sung sớm quy hoạch của các huyện và giúp địa phương bố trí lại cơ cấu mùa vụ, cây trồng, vật nuôi, bố trí lại cơ sở vật chất, cơ sở dịch vụ... phù hợp với quy hoạch. Trên cơ sở đó các Bộ và ngành thuộc khối công nghiệp, khối phân phối lưu thông, khối văn hóa, xã hội giúp địa phương và cơ sở hoàn chỉnh quy hoạch tổng thể, quy hoạch ngành và quy hoạch cho cơ sở, trước hết đối với các huyện trọng điểm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành có liên quan hướng dẫn, giúp đỡ địa phương làm tốt việc xây dựng kế hoạch từ cơ sở lên và cân đối kế hoạch bằng 4 nguồn khả năng, chú trọng mở rộng liên kết, liên doanh, hợp tác trong sản xuất và xuất khẩu, trước hết là kế hoạch năm 1985 và tạo điều kiện cho các năm 1986 -- 1990.

2. Ngoài việc bố trí lại cơ cấu mùa vụ, cây, con, ngành nghề phù hợp với điều kiện từng nơi, phải tập trung sức phát huy các công trình thủy lợi sẵn có hoàn chỉnh và làm thêm thủy lợi nhỏ, vừa,